

Bản án số: 57/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 31/7/2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Liên.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa;

2. Bà Nguyễn Ngọc Diệp.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thụy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 204/2017/TLST-HNGĐ 29/3/2017 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2017/QĐXX-ST ngày 26 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; thường trú: Thôn 3, xã Thiệu V, huyện Thiệu H, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Số 50/4 tổ 4, khu phố T2, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Ông Lê Văn T, sinh năm 1974; thường trú: Xã Thiệu K, huyện Thiệu H, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Tổ 69, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2017 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu nhau khoảng 06 tháng, bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1999, có tổ chức lễ cưới nhưng đến năm 2011 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thiệu K, huyện Thiệu H, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 17/02/2011, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyển số 05/2011. Sau khi kết hôn, bà và ông T sống tại phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, luôn bất đồng quan

điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Ngoài ra, ông T còn thường xuyên uống bia, rượu, la hét, đánh đập bà và các con, sống không có trách nhiệm với gia đình. Bà H đã nhiều lần góp ý với ông T nhưng không có kết quả, ông T vẫn không thay đổi, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bà và ông T đã sống ly thân từ đầu năm 2016 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thị Mỹ H, sinh ngày 13/4/2000 và Lê Văn H, sinh ngày 07/02/2007. Hiện nay các con đang sống chung với bà H. Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Văn T đã được Tòa án thông báo tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng ông T không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố nào, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định. Về hôn nhân, bà H và ông T có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Bà H và ông T đã mâu thuẫn trong một thời gian dài, không thể hàn gắn và đã sống ly thân từ năm đầu năm 2016 đến nay. Về con chung, bà H hiện đang nuôi con và có nguyện vọng tiếp tục được nuôi con. Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông T và yêu cầu nuôi con là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn có địa chỉ tạm trú và sinh sống tại phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã D theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ngày 28/7/2017 nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 12/7/2017 và ngày 31/7/2017 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thiệu K, huyện Thiệu H, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 17/02/2011, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyển số 05/2011, là hôn nhân hợp pháp. Bà H cho rằng sau nhiều năm chung sống, đến năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, luôn bất đồng quan điểm sống dẫn

đến thường xuyên cãi nhau. Ngoài ra, ông T còn thường xuyên uống bia, rượu, la hét, đánh đập bà và các con, sống không có trách nhiệm với gia đình. Bà H đã nhiều lần góp ý với ông T nhưng không có kết quả, ông T vẫn không thay đổi, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bà và ông T đã sống ly thân từ đầu năm 2016 đến nay, điều này chứng tỏ cuộc sống vợ chồng không mang lại hạnh phúc cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông T. Việc bà H yêu cầu ly hôn với ông T là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà H và ông T có 02 người con chung tên Lê Thị Mỹ H, sinh ngày 13/4/2000 và Lê Văn H, sinh ngày 07/02/2007. Hiện nay con đang sống chung với bà H. Xét thấy, trong thời gian trước đây và hiện nay các con do bà H trực tiếp nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt. Do đó, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, xét đây là ý chí tự nguyện của bà nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Lê Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Mỹ H, sinh ngày 13/4/2000 và Lê Văn H, sinh ngày 07/02/2007 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, bà H và ông T đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Trường hợp ông T lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc bà H nuôi con thì bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông T theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009076, ngày 28/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Bình Dương.

5. Án xử công khai, tuyên án vắng mặt các đương sự.

6. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- UBND xã Thiệu K, huyện Thiệu H, tỉnh Thanh Hóa;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lại Thị Ngọc Liên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Dĩ An, ngày 31 tháng 7 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

2. Bà Nguyễn Ngọc Diệp.

Căn cứ vào Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Vào hồi giờ phút ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1977; thường trú: Thôn 3, xã Thiệu Vân, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Số 50/4 tổ 4, khu phố Thắng Lợi 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Văn Thư, sinh năm 1974; thường trú: Xã Thiệu Khánh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Tổ 69, khu phố Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ; sau khi thảo luận, thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất các vấn đề sau:

1. Về áp dụng pháp luật: Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hà được ly hôn với ông Lê Văn Thư.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Mỹ Hạnh, sinh ngày 13/4/2000 và Lê Văn Hải, sinh ngày 07/02/2007 cho bà Nguyễn Thị Hà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Hà không yêu cầu ông Thư cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, bà Hà và ông Thư đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Trường hợp ông Thư lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc bà Hà nuôi con thì bà Hà có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Thư theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hà phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009076, ngày 28/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Án xử công khai, tuyên án vắng mặt các đương sự.

Kết quả biểu quyết 3/3.

6. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Biên bản kết thúc lúc giờ phút cùng ngày.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa